

Số: /TCBC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”;

Thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 13/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026”;

Sở Tư pháp thành phố Đồng Nai ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành trong lĩnh vực kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

I. TÊN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đồng Nai

II. HIỆU LỰC THI HÀNH

Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai có hiệu lực thi hành từ ngày 09/7/2026.

III. SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH

1. Sự cần thiết ban hành

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 12/6/2025, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua. Tại khoản 17 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai...”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định: “*b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”*. Theo đó, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08/7/2025 áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành thuộc lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong đó, lựa chọn tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) quy định nội dung chi, mức chi cụ thể đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và bãi bỏ Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Thực hiện Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND, các sở, ban, ngành đã tổ chức triển khai thực hiện bố trí và cấp kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

Hiện nay, Chính phủ ban hành Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Theo đó, tại Điều 4 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định “*Trường hợp phát sinh nhiệm vụ, hoạt động trong nghiên cứu chiến lược, chính sách, tổ chức thi hành pháp luật theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định này thì áp dụng định mức khoán chi như sau...: Định mức khoán chi đối với kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI kèm theo Nghị định này”*.”

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định “*Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết, xem xét, quyết định việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách theo thẩm quyền phù hợp với quy định tại Nghị định này.*”

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: “*Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương;*”.

b) Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó sáp nhập 02 tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước thành tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai). Đồng thời, tại khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “*Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm có: a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); b) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã)*”. Theo đó, không còn đơn vị hành chính cấp huyện nên cần thiết phải ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND đảm bảo đúng theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, phù hợp với văn bản của cấp trên và tình hình thực tiễn địa phương, đảm bảo việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả, không để xảy ra tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn.

Hiện nay, sau sáp nhập, thành phố Đồng Nai có số lượng văn bản cần phải kiểm tra, rà soát, xử lý với khối lượng lớn; đồng thời, đang tập trung thực hiện nhiệm vụ Tổng rà soát văn bản theo chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trong khi đó, công tác rà soát phải thực hiện thường xuyên, định kỳ và theo chuyên đề, đòi hỏi nhiều thời gian và nguồn lực hơn so với trước. Việc kiểm tra, rà soát văn bản cần đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tránh chồng chéo, mâu thuẫn. Công việc này đòi hỏi chuyên môn sâu, nghiên cứu nhiều tài liệu pháp lý, do đó cần mức chi phù hợp để bảo đảm chất lượng thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn thành phố. Một số mức chi quy định tại Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND có sự chênh lệch, thấp hơn so với mức chi được quy định tại thông tư số 09/2023/TT-BTC, chưa xác định rõ các mức chi ở cấp xã và cấp tỉnh để phù hợp với tính chất, nội dung công việc của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Theo đó, các địa phương chưa nắm rõ định mức chi cho công tác kiểm tra, rà soát văn bản nên đa số không dự toán và chi cho công tác này hàng năm.

Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, trong đó có quy định mức khoán chi đối với kiểm tra rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật. Theo đó, có một số định mức khoán chi cho công tác kiểm tra, rà soát văn bản trong trường hợp phát sinh nhiệm vụ, hoạt động trong nghiên cứu chiến lược, chính sách, tổ chức thi hành pháp luật. Dẫn đến việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà

soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND không còn phù hợp. Do đó, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, thực hiện đúng theo quy định của Thông tư số 09/2023/TT-BTC và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, việc xem xét ban hành “*Nghị quyết Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đồng Nai*” (thay thế Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND) là cần thiết và phù hợp với thẩm quyền theo quy định.

2. Mục đích ban hành

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm mục đích làm căn cứ để lập, phân bổ dự toán và thanh toán, quyết toán kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố có sự thống nhất, kịp thời cụ thể hóa quy định của pháp luật. Đồng thời, để hoàn thiện hệ thống pháp luật của thành phố sau sáp nhập.

IV. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Bố cục

a) Nghị quyết gồm 6 Điều, được bố cục như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 2. Mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
- Điều 3. Định mức khoán chi đối với hoạt động kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp phát sinh nhiệm vụ, hoạt động trong nghiên cứu chiến lược, chính sách, tổ chức thi hành pháp luật
- Điều 4. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
- Điều 5. Tổ chức thực hiện.
- Điều 6. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung chủ yếu của Nghị quyết

Nghị quyết này quy định các mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đồng Nai; định mức khoán chi đối với hoạt động kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp phát sinh nhiệm vụ, hoạt động trong nghiên cứu chiến lược, chính sách, tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Trên đây là nội dung Thông cáo báo chí Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi bảo đảm cho

công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đồng Nai, do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND thành phố (báo cáo);
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Văn phòng UBND thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VT, KT&THPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lý Hậu Hồng Lê